

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1851/BCT-TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2016

Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính Quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT- BCT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ công văn số 17444/BTC-QLG ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính về tỷ giá ngoại tệ để tính giá cơ sở;

Căn cứ Luật số 70/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp về sơ kết 01 năm thực hiện Lộ trình sản xuất, kinh doanh xăng E5 và cơ chế giá;

Căn cứ Thông báo số 76/TB-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc chi phí kinh doanh định mức xăng E5;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2016 đến hết ngày 03 tháng 3 năm 2016 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề ngày <u>1</u> 18/02/2016 (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề (%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	13.752	14.122	+370	+2,69
2. Xăng E5	13.321	13.684	+363	+2,72
3. Dầu diesel 0.05S	10.119	10.563	+444	+4,39
4. Dầu hỏa	9.494	9.900	+406	+4,28
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	7.260	7.294	+34	+0,47

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như sau:

- Xăng khoáng: 370 đồng/lít;
- Xăng E5: 363 đồng/lít;
- Dầu diesel: 983 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 995 đồng/lít;
- Dầu madút các loại: 69 đồng/kg.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn:

- Xăng RON 92: không cao hơn 13.752 đồng/lít;
- Xăng E5: không cao hơn 13.321 đồng/lít;

- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 9.580 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 8.905 đồng/lít;
- Dầu mazút 180CST 3.5S: không cao hơn 7.225 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 3 năm 2016.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 3 năm 2016, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương – Tài chính để giám sát theo quy định./.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

Võ Văn Quyền

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày*
(18/02/2016 - 03/3/2016)

TT	Ngày	X92	Dầu hỏa	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	18/2/16	40.960	42.860	40.720	159.000	22,290	22,400
2	19/2/16	40.100	42.910	40.280	152.910	22,290	22,400
3	20/2/16						
4	21/2/16						
5	22/2/16	40.430	41.470	39.200	152.470	22,330	22,410
6	23/2/16	40.710	41.400	39.300	151.820	22,330	22,410
7	24/2/16	40.070	40.240	38.100	146.550	22,330	22,380
8	25/2/16	42.100	41.660	39.330	149.110	22,330	22,355
9	26/2/16	44.670	42.880	40.220	155.510	22,330	22,350
10	27/2/16						
11	28/2/16						
12	29/2/16	42.920	42.740	40.140	152.260	22,285	22,335
13	1/3/16	44.870	44.270	42.020	162.340	22,285	22,335
14	2/3/16	44.050	44.300	42.070	159.850	22,285	22,340
15	3/3/16	44.570	44.030	42.190	154.210	22,285	22,335
	Bquân	42.314	42.615	40.325	154.185	22,306	22,368

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt 's (Platt Singapore).

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/ lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.